

Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh của sinh viên Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế trong thời kỳ hội nhập

Trương Thị Phương Chi*

*Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế

Received: 24/2/2024; Accepted: 5/3/2024; Published: 12/3/2024

Abstract: Today, English is considered the most popular language, a particularly useful means for communication, economic and cultural exchange around the world. Having a good command of English will help students feel confident and ready to enter the domestic and foreign labor market. However, there is a sad reality that most vocational school students have very poor English speaking skills when they graduate. This article explores the current status of English communication skills of students at Hue Industrial College, thereby orienting some solutions to improve English communication skills for students.

Keywords: English communication, communication skills, integration period

1. Đặt vấn đề

Trong thời kỳ hội nhập quốc tế như hiện nay, ngày càng nhiều các tập đoàn lớn, công ty nước ngoài đầu tư vào Việt Nam để mở rộng thị trường. Trước những cơ hội đó, tiếng Anh trở thành một công cụ đắc lực để người lao động khẳng định năng lực của mình. Tuy nhiên vẫn còn nhiều sinh viên (SV) ra trường rất vất vả trên con đường chinh phục nhà tuyển dụng bởi năng lực tiếng Anh còn hạn chế. Thực tế cho thấy, nhiều SV có vốn từ vựng tiếng Anh và ngữ pháp tương đối tốt, nhưng lại không thật sự tự tin khi trình bày ý tưởng và trao đổi bằng tiếng Anh với giáo viên và bạn học chưa nói đến việc giao tiếp với người nước ngoài. Với mục đích tìm hiểu thực trạng kỹ năng giao tiếp tiếng Anh (KNGT TA) của SV trường Cao đẳng Công nghiệp Huế (CĐCN Huế) nhằm đưa ra các giải pháp nâng cao kỹ năng giao tiếp cho SV, tác giả tiến hành nghiên cứu đề tài: “Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh của sinh viên trường Cao đẳng Công nghiệp Huế trong thời kỳ hội nhập.”

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp khảo sát thực tiễn bằng cách phát phiếu điều tra cho 250 SV năm 2 và năm 3 đang theo học các chuyên ngành khác nhau tại trường CĐCN Huế. Những SV này đã học qua các học phần Nói theo chương trình đào tạo của trường, ít nhiều cũng đã biết được kỹ năng giao tiếp cơ bản và kiến thức nền cần có cho kỹ năng này. Ngoài phát phiếu điều tra, một số SV trên được lựa chọn để có cuộc phỏng vấn trong không khí thân mật nhằm giúp các em thoải mái phát biểu ý kiến của mình.

2.2. Kết quả và thảo luận

2.2.1. Nhận thức của sinh viên về kỹ năng giao tiếp tiếng Anh

Hầu hết SV được khảo sát đều nhận thức được tầm quan trọng của KNGT TA trong công việc tương lai của mình. Cụ thể 71,9% SV cho rằng KNGT TA là rất quan trọng và 28,1% SV chọn kỹ năng này có tầm quan trọng. Một số SV khi phỏng vấn đã nói rằng KNGT TA là kỹ năng rất quan trọng công việc tương lai của các em mà trước hết là trong quy trình tuyển dụng. Tuy nhiên, một thực tế cho thấy đa số SV vẫn chưa tự tin với KNGT TA của mình khi chỉ có 28,1% SV đánh giá trình độ giao tiếp tiếng Anh của mình là “tốt” hoặc “khá tốt” và có đến 40,6% SV chọn mức trung bình là “tạm” và 31,3% SV tự đánh giá là “còn thiếu” KNGT TA.

2.2.2. Năng lực sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp của sinh viên

Kết quả khảo sát cho thấy năng lực sử dụng ngôn ngữ ở cấp độ câu dài của SV vẫn còn khá thấp; có 46,9% SV sử dụng được câu dài và chỉ có 25% SV là có thể giao tiếp trong mọi hình thức. Đa số SV vẫn chỉ dừng lại ở giao tiếp câu ngắn, đơn giản. Để đánh giá đúng thực trạng về năng lực sử dụng ngôn ngữ của SV, tác giả còn sử dụng các đoạn đối thoại ngắn trực tiếp với SV. Khi được hỏi “Can you introduce yourself?”, phần lớn câu trả lời của SV là những câu đơn: My name's, I am from, I amyears old, I live in, Rất ít SV biết triển khai các ý tưởng của mình để mở rộng hay kéo dài cuộc giao tiếp.

2.3. Thực trạng việc thực hiện các hoạt động giao tiếp của SV

2.3.1. Thực hiện các hoạt động tiền giao tiếp

Qua kết quả khảo sát, có thể thấy các hoạt động tiền giao tiếp của SV được thực hiện chủ yếu thông qua quá trình chuyển từ ngôn ngữ mẹ đẻ sang ngôn ngữ thứ hai, có thể qua hình thức trực tiếp (viết ra giấy trước khi nói 53,1% SV) hoặc gián tiếp (dịch trong đầu từ tiếng Việt sang tiếng Anh có 4,4% SV). Một số SV áp dụng phương pháp học thuộc mẫu câu giao tiếp cho sẵn để giao tiếp nhanh và hiệu quả hơn (chiếm 21,9%). Khả năng phản xạ tự nhiên khi giao tiếp chiếm tỉ lệ còn thấp, chỉ có 15,6% SV.

2.3.2. Hoạt động trong khi giao tiếp

Với câu hỏi khảo sát: “*Khi diễn đạt bằng tiếng Anh, bạn thường chú ý đến những đặc tính nào? (a) Độ chính xác; (b) Độ lưu loát; (c) Cả hai*”, kết quả thu được như sau: 43,7% SV chú ý đến độ chính xác trước, 25% SV cho rằng chú ý đến độ lưu loát trước, và 31,3% SV cho rằng nên chú ý đến cả hai yếu tố. Trong phỏng vấn, một số SV cũng thể hiện nhận thức rằng cả tính chính xác và lưu loát đều rất cần thiết trong giao tiếp, tuy nhiên dễ trang bị cho mình cả tính chính xác và lưu loát trong giao tiếp là điều không dễ dàng. Do đó, phần lớn SV thường chú ý đến độ chính xác về phát âm, ngữ pháp, cách dùng từ, hay văn phong, v.v. trong khi nói tiếng Anh nhiều hơn, dẫn đến tốc độ giao tiếp giảm, tạo ra hiện tượng nói “ậm ừ”, mất đi tính tự nhiên trong giao tiếp, và thường tạo ra rào cản tâm lý (sợ mắc lỗi) trong giao tiếp.

2.3.3. Hoạt động sau khi giao tiếp

Với câu hỏi khảo sát: “*Khi bạn mắc lỗi trong giao tiếp tiếng Anh trên lớp, bạn muốn được sửa lỗi như thế nào?*”, kết quả thu được như sau: 55 SV (22%) muốn được sửa lỗi ngay lập tức khi mắc lỗi với cả lớp, 109 SV (43,6%) muốn được sửa lỗi sau khi hoàn thành hoạt động giao tiếp với cả lớp, và 86 SV (34,4%) muốn được sửa lỗi sau hoạt động giao tiếp chỉ với cá nhân. Với câu hỏi khảo sát: “*Bạn cảm thấy thế nào khi được giáo viên hay bạn bè sửa lỗi cho mình?*”, 94 SV (37,6%) cho rằng cảm thấy xấu hổ khi bị chỉ ra lỗi sai, 156 SV (62,4%) cho rằng việc mắc lỗi trong giao tiếp tiếng Anh là bình thường.

2.3.4. Tần suất thực hiện giao tiếp

Với câu hỏi khảo sát “*Bạn có thường xuyên sử dụng tiếng Anh để giao tiếp trong và ngoài lớp không?*” kết quả cho thấy đa số SV (215 SV chiếm 86%) hiếm khi hoặc không bao giờ rèn luyện kỹ năng giao tiếp tiếng Anh. Các SV cho biết trên lớp khi không hiểu hoặc có bài học khó, GV dùng tiếng Việt

để giảng cho SV; các bạn SV trong lớp nói chuyện với nhau bằng tiếng Việt nên SV không có nhu cầu dùng tiếng Anh để giao tiếp với nhau. SV chỉ dùng tiếng Anh để giao tiếp trong các tình huống GV đưa ra để luyện tập nói tiếng Anh theo chủ đề trong bài học. Còn ngoài giờ lên lớp, đa số SV làm thêm ở các quán cà phê hoặc phục vụ ở các nhà hàng nên cũng không có cơ hội giao tiếp bằng tiếng Anh. Chỉ có một số bạn làm thêm ở các nhà hàng, quán xá ở Phố Tây thì thỉnh thoảng mới được luyện tập kỹ năng giao tiếp tiếng Anh.

2.4. Giải pháp giúp nâng cao năng lực giao tiếp tiếng Anh của sinh viên

2.4.1. Nâng cao nhận thức cho SV về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của việc rèn luyện KNGT TA trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay.

Mỗi SV cần nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của việc học tập rèn luyện KNGT TA trong thời kỳ đầy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Để thực hiện có hiệu quả giải pháp nêu trên, cần tăng cường các hoạt động tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (trang web của trường, diễn đàn v.v.); tổ chức hội thảo, tọa đàm, tư vấn, các hoạt động ngoại khóa, nói chuyện, trao đổi về vai trò và tầm quan trọng của việc rèn luyện KNGT TA để nâng cao nhận thức và nhu cầu rèn luyện KNGT TA của SV, bởi đó là ngôn ngữ quốc tế, ngôn ngữ của hội nhập và phát triển xã hội.

2.4.2. Áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm nâng cao năng lực giao tiếp cho SV.

Trong quá trình giảng dạy, GV cần thường xuyên sử dụng tiếng Anh, cần quan tâm và tạo điều kiện cho người học, đặc biệt là những SV yếu, thiếu tự tin, thực hành nhiều hơn. Một trong những phương pháp nâng cao kỹ năng nói cho SV là tổ chức hoạt động dạy học theo hình thức đóng vai. Ngoài ra, GV còn có thể sử dụng các thủ thuật như: mô tả tranh ảnh, trò chơi ngôn ngữ, hỏi - đáp, thảo luận, để giúp cho SV thực hành và phát triển kỹ năng giao tiếp.

2.4.3. Trang bị cho SV những thủ thuật trong giao tiếp nhằm nâng cao năng lực giao tiếp tiếng Anh

a. *Sử dụng câu trả lời đơn giản và ngắn gọn:* Để có thể khích lệ SV tham gia vào hoạt động giao tiếp, GV có thể hướng dẫn SV sử dụng cách trả lời đơn giản nhất và ngắn gọn hết mức có thể trong các tình huống giao tiếp khác nhau như Mm/mhm/ hm; Uh-huh; Okay; Alright; No; Yes... để chỉ sự hiểu biết, hay đồng ý, nghi ngờ...

b. *Tìm hiểu kỹ các bài hội thoại mẫu*: GV có thể giúp SV phát triển kỹ năng nói của SV thông qua việc làm cho SV để ý tới các bài hội thoại mẫu liên quan đến các tình huống giao tiếp khác nhau. Vì thế, khi gặp các tình huống tương tự SV có thể đoán được nội dung sẽ nghe và cách đáp lại như thế nào.

2.4.4. *Tổ chức thường xuyên các hoạt động ngoài lớp học nhằm nâng cao KNGT TA cho SV.*

Thành lập và tăng cường hoạt động của câu lạc bộ tiếng Anh trong nhà trường nhằm giúp SV có cơ hội thực hành kỹ năng giao tiếp, có thêm cơ hội mở rộng các mối quan hệ, gặp gỡ, trao đổi và học hỏi kinh nghiệm từ những thành viên khác thông qua việc trao đổi ý kiến về một đề tài được thiết kế với nội dung linh hoạt và gần gũi với thực tế.

3. Kết luận

Việc nâng cao năng lực tiếng Anh cho SV nhằm tăng cường khả năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp, trong thực tiễn công tác sau này là hết sức cần thiết. Điều này đòi hỏi sự nỗ lực không ngừng từ chính bản thân SV cùng sự hỗ trợ, hướng dẫn chu đáo, tận tình của cán bộ giảng viên. Hi vọng với

những cố gắng đồng hành của SV và GV, năng lực giao tiếp tiếng Anh của SV sẽ ngày được cải thiện để SV ra trường sẽ gây ấn tượng với nhà tuyển dụng không chỉ bởi những kiến thức chuyên môn vững vàng mà còn bởi khả năng giao tiếp tiếng Anh thông thạo.

Tài liệu tham khảo

[1]. Anh, L. M. (2017). *Một số chiến lược nâng cao kỹ năng nói cho sinh viên không chuyên tiếng Anh*. <http://huc.edu.vn/mot-so-chien-luoc-nang-cao-ky-nang-noi-cho-sinh-vien-khong-chuyen-tieng-anh-5023-vi.htm>

[2]. Khai, Đ & Minh, P. (2017). *Kỹ năng nói, giao tiếp tiếng Anh: Nỗi lo và yêu cầu bức thiết*. <https://giaoducthoidai.vn/giao-duc/nang-cao-ky-nang-noi-giao-tiep-tieng-anh-noi-lo-va-yeu-cau-buc-thiet-3664857-b.html>

[3]. Littlewood, W. (2007). *Communicative Language Teaching*. Cambridge: Cambridge University Press.

[4]. Rickheit, G., & Strohner, H. (2008). *Handbook of Communication Competence*. Germany.

Vận dụng phần mềm ActivInspire..... (tiếp theo trang 10)

Đối tượng được chứa: nhấp chuột vào từng đối tượng được chứa trong thùng chứa thứ nhất, chọn Property Browsers, Identification, đánh key words tương ứng với số đã chọn ở thùng chứa trên. Ví dụ, key words của thùng chứa thứ nhất là số “tt”, thì đánh key words cho các đối tượng được chứa là số “tt”. Thiết lập thuộc tính trong bảng theo hình dưới đây:

3. Kết luận

Việc ứng dụng bảng tương tác vào giảng dạy thực sự mang lại những hiệu quả nhất định. Những bài giảng bằng phần mềm ActivInspire trên bảng tương tác đã mang lại một môi trường học tập năng động với những hình ảnh, đoạn phim minh họa sống động... giúp lớp học sôi nổi hơn, HSSV tập trung hơn vào bài giảng và giúp gia tăng động cơ học tập của người học. Mỗi bài giảng trên bảng tương tác đem đến cho HSSV những kiến thức hết sức sinh động, trực quan, dễ hiểu, nhớ lâu, tạo ấn tượng mạnh, làm cho HSSV hào hứng hơn khi tham gia học tập bởi nó tạo ra sự tương tác đa chiều, chặt chẽ giữa người dạy, người học và bài giảng, đồng thời tạo ra môi trường học tập thân thiện, tích cực, phát huy tối đa sự sáng tạo của GV và HSSV, giúp các em chủ động, tích cực hơn

trong việc tiếp nhận kiến thức, qua đó yêu thích bộ môn hơn.

Việc ứng dụng phần mềm ActivInspire vào công tác giảng dạy ban đầu là một bài toán khó với các GV, để ứng dụng thành thạo vào công tác giảng dạy, bản thân người giáo viên phải có một số vốn kỹ năng về vi tính giúp cho việc soạn thảo, lấy tư liệu, hoặc thiết kế được dễ dàng. Để ứng dụng phần mềm ActivInspire được hiệu quả chúng tôi xin đề xuất: Các cấp lãnh đạo nhà trường tạo điều kiện để cán bộ, GV được bồi dưỡng tập huấn kiến thức về ứng dụng phần mềm ActivInspire, khuyến khích GV thiết kế bài giảng và trò chơi để tăng tính hấp dẫn, tư duy sáng tạo cho HSSV nhà trường.

Tài liệu tham khảo

1. Vun đắp nhân tài Việt (2010), *Giáo trình hướng dẫn phần mềm Activinspire*, TP.HCM.

2. Vun đắp nhân tài Việt (2010), *Giáo trình hướng dẫn sử dụng bảng tương tác activboard phần mềm Activinspire*, TP.HCM.

3. <https://nslide.com/giao-an/giao-trinh-activinspirestudio.ykbsvq.html#Download>

<http://baigiangtuongtac.com/phan-mem-activinspire/>